

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HS-ST
Ngày: 05 - 5 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;
2. Bà Huỳnh Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn B, sinh năm 1992 tại An Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 cho đến nay.

2. Huỳnh Văn A, sinh năm 1990 tại An Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; tạm trú: 90B/2 P, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N (đã chết) và bà Quách Thị N, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 cho đến nay.

3. Phạm Thái B, sinh năm 1988 tại Đồng Tháp; nơi ĐKKHKT: Ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ 10, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1971; bị cáo có vợ Bùi Thị T, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 cho đến nay.

4. Lê Chí C, sinh năm 1994 tại An Giang; nơi ĐKKHKT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: 58/2 khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1993 và có 2 con sinh năm 2016, 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2020 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp Thị, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Phan Việt M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Minh Đ, vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn C, vắng mặt.

3. Bà Trần Thị X, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/6/2020, Huỳnh Văn A, Trần Văn B, Lê Chí C, Phạm Thái B, Huỳnh Vàng A, Huỳnh Vàng Em, Nguyễn Văn Liêm, Nguyễn Thành Ghi và Trần Minh Đ, đối tượng tên thường gọi là “Bạc Liêu” (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ), Trần Thị X là bạn bè làm chung công ty. Sau khi tan ca cùng rủ nhau đến quán bia hơi Ba Thi tại địa chỉ 31/1 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để dự tiệc sinh nhật của Nguyễn Thành Ghi. Thời điểm này, trong quán Ba Thi có Nguyễn Thanh S, Phan Việt M và Phạm Văn Nhân đang ngồi ăn, uống bia bàn cạnh bên. Trong quá trình ăn uống, M và S cầm ly bia qua bàn của Huỳnh Văn A để cùng ly uống giao lưu. Tại đây, S có nói chuyện qua lại với A và xảy ra mâu thuẫn trong cách nói chuyện giữa S với nhóm của A. Sau đó S quay về bàn của mình. Lúc này, Vàng Em thấy không

thích thái độ nói chuyện của S và M nên đã rủ cả nhóm đánh dần mặt S và M. Nghe Vàng Em nói vậy thì B, A, B, Ghi, Vàng Anh, Bạc Liêu, Liêm đồng ý. Thực hiện ý định trên, Vàng Em và B, Ghi, Bạc Liêu đi bộ về phòng trọ của Vàng Em ở phía sau quán bia Ba Thi để lấy dao tự chế, kiếm. Khi đó, Ghi cầm con dao tự chế màu đen dài 50cm, Vàng Em cầm cây kiếm dài khoảng 70 cm và 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 21cm, B cầm mũ bảo hiểm, Bạc Liêu cầm cục gạch ông quay lại quán Ba Thi. Thấy Vàng Em và nhóm bạn cầm hung khí đi ra, C đứng dậy đi ra chỗ để xe mô tô cầm lấy một chiếc mũ bảo hiểm để chuẩn bị tham gia đánh S và M. Khi quay lại quán Ba Thi, Ghi cầm dao xông vào chém S và M. Bị chém S và M cầm bàn ghế đưa lên đỡ, chống trả để bỏ chạy, lúc này Vàng Em cầm kiếm xông vào chém S và M gây thương tích, bị chém S và M bỏ chạy ra khỏi quán. Khi M bỏ chạy, B dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu của M nên làm M té ngã. Lúc này A, B và C xông đến dùng chân đạp vào người của M. Sau đó M vùng dậy bỏ chạy thì B cầm hai ly thủy tinh, B cầm mũ bảo hiểm, C cầm mũ bảo hiểm, A không cầm hung khí cùng với cả nhóm đuổi theo M và S để tiếp tục đánh nhưng không đuổi kịp. Khi bị rượt đuổi, S chạy thoát, còn M chạy vào quán Ốc Đêm cách quán bia Ba Thi khoảng 50m để trốn thì bị Liêm, Vàng Anh đuổi theo kịp xông vào đánh M nhưng được mọi người can ngăn nên Liêm, Vàng Anh không đánh nữa và quay lại quán Ba Thi rồi cả nhóm rời đi khỏi hiện trường.

Vật chứng thu giữ: 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn dài 35cm, đường kính 02cm màu trắng sáng, một đầu được mài nhọn, chiều dài đầu mài nhọn là 11cm; 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn dài 39cm, đường kính 1,5cm màu trắng sáng, một đầu được mài nhọn, chiều dài đầu mài nhọn là 32cm; 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 21cm.

Theo Bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số: 275/2020/GĐPY ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyễn Thanh S tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây là 23% (vết thương lưng vùng vai phải 4x0,4cm, sọc lành; vết thương mặt sau ngoài cổ tay phải 6x0,3cm, đứt gân duỗi cổ tay quay ngắn và dài, đã phẫu thuật nối gân, sọc lành. Vết thương 1/3 dưới cẳng tay hình vòng cung 12,5x0,2cm, đứt gân gấp cổ tay trụ, gân gấp ngón IV, đứt bán phần gân gấp ngón V, đứt bó mạch thần kinh trụ, đã phẫu thuật khâu nối, nối thần kinh trụ, cột động mạch trụ).

Theo Bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số: 279/2020/GĐPY ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Bình Dương kết luận: Phan Việt M tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây là 5% (01 vết thương vùng đỉnh phải 1x0,1cm, vết thương vùng cằm phải 1x0,1cm, vết thương vùng cằm trái 1x0,1cm, vết thương bả vai phải 7,5x0,2cm, sọc lành).

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-TA ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo Trần Văn B, Huỳnh Văn A, Phạm Thái B và Lê Chí C về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Trần Văn B, Huỳnh Văn A, Phạm Thái B và Lê Chí C. Đồng thời, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; vai trò của các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn B mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù; các bị cáo Huỳnh Văn A, Phạm Thái B và Lê Chí C mức hình phạt tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị hại M yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và bị hại S yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại M và S nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn dài 35cm, đường kính 02cm màu trắng sáng, một đầu được mài nhọn, chiều dài đầu mài nhọn là 11cm; 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn dài 39cm, đường kính 1,5cm màu trắng sáng, một đầu được mài nhọn, chiều dài đầu mài nhọn là 32cm; 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 21cm là công cụ các bị cáo cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại M số tiền 20.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng) và bồi thường cho bị hại S số tiền 40.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng). Lời nói sau cùng các bị cáo đều xác định rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất.

Trong quá trình điều tra và theo đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt các bị hại M và S xác định gia đình các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại M yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và bị hại S yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B, Huỳnh Văn A, Phạm Thái B và Lê Chí C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị hại và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 15/6/2020, Huỳnh Văn A, Trần Văn B, Lê Chí C, Phạm Thái B, Huỳnh Vàng Anh, Huỳnh Vàng Em, Nguyễn Văn Liêm Nguyễn Thành Ghi, đối tượng tên thường gọi là “Bạc Liêu” (chưa xác định được nhân thân, đại chỉ) đã dùng dao tự chế, kiếm, nón bảo hiểm, gạch và tay chân để chém, đánh các bị hại M, S. Cụ thể: Ghi, Vàng Em cầm dao và kiếm xông vào chém bị hại S và M; B cầm nón bảo hiểm đánh vào đầu bị hại Mi và A, B, C dùng chân đạp vào người của các bị hại M. Hành vi của các bị cáo gây thương tích cho bị hại Phan Việt M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23% và đối với bị hại Nguyễn Thanh S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với nhau trong việc nói chuyện, các bị cáo không tìm cách ứng xử khác phù hợp với pháp luật, đạo đức và sau khi được bị can Vàng Em rủ rê, các bị cáo sử dụng nón bảo hiểm, chân đánh người của bị hại gây thương tích. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tính đồng phạm: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc, phân công cụ thể. Tuy nhiên, bị cáo B là người trực tiếp sử dụng nón bảo hiểm đánh làm cho bị hại té ngã, các bị cáo A, C, B dùng chân đạp vào người bị hại. Điều đó thể hiện hành vi của bị cáo B nguy hiểm cho xã hội cao hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo A, C, B.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị hại M có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo; các bị cáo B, A và C là lao động chính trong gia đình; các bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét thấy, các bị cáo Lê Chí C, Huỳnh Văn A, Phạm Thái B có vai trò thứ yếu và thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nguy hiểm thấp nhất, các thương tích của các bị hại chủ yếu do các đồng phạm khác dùng hung khí gây ra. Đồng thời, các bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo lao động, chăm lo cho gia đình và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Lê Chí C, Huỳnh Văn A, Phạm Thái B được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9]. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An là phù hợp.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh S yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000 đồng và bị hại Phan Việt M yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; đồng thời tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại (mỗi bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn dài 35cm, đường kính 02cm màu trắng sáng, một đầu được mài nhọn, chiều dài đầu mài nhọn là 11cm; 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn dài 39cm, đường kính 1,5cm màu trắng sáng, một đầu được mài nhọn, chiều dài đầu mài nhọn là 32cm; 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 21cm là công cụ các bị cáo cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[12]. Đối với Huỳnh Vàng Anh, Huỳnh Vàng Em, Nguyễn Thành Ghi, Nguyễn Văn Liêm là những đối tượng trực tiếp sử dụng dao tự chế, kiếm chém gây thương tích cho bị hại M và S vào ngày 15/6/2020 quá trình điều tra xác định Vàng Anh, Vàng Em, Ghi, Liêm đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 07/01/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can đối với Vàng Anh, Vàng Em, Ghi, Liêm về tội Cố ý gây thương tích quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đồng thời ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, Quyết định truy nã đối với Vàng Anh, Vàng Em, Ghi, Liêm khi có căn cứ sẽ phục hồi để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

[13]. Đối với đối tượng tên thường gọi là “Bạc Liêu” cùng tham gia đánh các bị hại hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[14]. Đối với Trần Minh Đ và Trần Thị X là người ngồi chung bàn với nhóm của Trần Văn B tại quán Ba Thi vào ngày 15/6/2020. Quá trình điều tra

xác định, Đ và X không tham gia gây thương tích cho S và M nên Cơ quan điều tra không xử lý với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn B;

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Chí C, Huỳnh Văn A và Phạm Thái B;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo Lê Chí C, Huỳnh Văn A và Phạm Thái B.

- Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, Lê Chí C, Huỳnh Văn A và Phạm Thái B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Chí C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án 05/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án 05/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thái B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án 05/5/2021.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Lê Chí C, Huỳnh Văn A và Phạm Thái B nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

- Giao bị cáo Lê Chí C cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Huỳnh Văn A cho Ủy ban nhân dân phường An, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Phạm Thái B cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp các bị cáo Lê Chí C, Huỳnh Văn A và Phạm Thái B thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Trần Văn B, Lê Chí C, Huỳnh Văn A và Phạm Thái B có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Thanh S số tiền 40.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng).

- Buộc các bị cáo Trần Văn B, Lê Chí C, Huỳnh Văn A và Phạm Thái B có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Việt M số tiền 20.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn dài 35cm, đường kính 02cm màu trắng sáng, một đầu được mài nhọn, chiều dài đầu mài nhọn là 11cm; 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn dài 39cm, đường kính 1,5cm màu trắng sáng, một đầu được mài nhọn, chiều dài đầu mài nhọn là 32cm; 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 21cm.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo Trần Văn B, Lê Chí C, Huỳnh Văn A, Phạm Thái B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt